



BÙI VĂN HỒNG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ CẨM VÂN (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ LƯƠNG – PHAN NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG
ĐÀO VĂN PHƯƠNG – NGUYỄN PHƯỚC SƠN – NGUYỄN THỊ THUỶ

CÔNG NGHỆ

Định hướng nghề nghiệp

9



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG QUỐC GIA THẨM ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA

Môn: Công nghệ – Lớp 9

*(Theo Quyết định số 1551/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chủ tịch: TRỊNH XUÂN THU

Phó Chủ tịch: LÊ THỊ QUỲNH TRANG

Ủy viên, Thư kí: NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Các uỷ viên: LƯƠNG THỊ THÚY VÂN – NGUYỄN NGỌC CHÂU
LÊ THỊ THU HÀ – NGUYỄN THỊ HIỀN
NGUYỄN ĐÌNH TÚ – NGUYỄN MINH DƯ

Chân trời sáng tạo

BÙI VĂN HỒNG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ CẨM VÂN (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ LƯƠNG – PHAN NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG
ĐÀO VĂN PHƯƠNG – NGUYỄN PHƯỚC SƠN – NGUYỄN THỊ THUY

CÔNG NGHỆ

Định hướng nghề nghiệp

(Bản in thử)

9

Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi chủ đề học tập gồm có những nội dung sau:



Mục tiêu:

Giúp học sinh xác định được kết quả học tập cần đạt và định hướng hoạt động học.



Mở đầu:

Tình huống tạo động cơ và kích thích nhu cầu học tập cho học sinh.



Khám phá:

Giúp học sinh hình thành kiến thức mới.



Thông tin bổ sung:

Kiến thức bổ sung cho hoạt động khám phá và thực hành của học sinh.

LUYỆN TẬP

Giúp học sinh củng cố, khắc sâu kiến thức.

VẬN DỤNG

Giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn.

GHI NHỚ

Tóm tắt những kiến thức cốt lõi của chủ đề.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau!*

LỜI NÓI ĐẦU

Các thầy cô giáo và các em học sinh thân mến!

Sách **Công nghệ 9** thuộc bộ sách **Chân trời sáng tạo** của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam được biên soạn bám sát những nội dung, yêu cầu giáo dục công nghệ cấp trung học cơ sở của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp nối mạch kiến thức công nghệ ở lớp 6, lớp 7 và lớp 8, nội dung môn Công nghệ lớp 9 thể hiện quan điểm giáo dục hướng nghiệp trên cả hai phương diện định hướng nghề nghiệp và trải nghiệm nghề nghiệp. **Công nghệ 9 – Định hướng nghề nghiệp** là nội dung bắt buộc trong môn Công nghệ 9. Nội dung sách giới thiệu những kiến thức chung về hệ thống giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam, hệ thống nghề nghiệp và thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ, giúp học sinh chuẩn bị tâm lí và lựa chọn hướng học tập liên quan đến nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Nội dung sách tiếp cận những vấn đề về định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ phù hợp với thực tế phát triển của các ngành nghề sản xuất và dịch vụ.

Với quan điểm THIẾT THỰC – DỄ HIỂU – HẤP DẪN, sách **Công nghệ 9 – Định hướng nghề nghiệp** được biên soạn phù hợp với đặc điểm môn Công nghệ và học sinh lớp 9. Mỗi chủ đề của sách được tổ chức thành một chuỗi các hoạt động học tập có tính trải nghiệm cao, bao gồm: mở đầu, khám phá kiến thức mới, luyện tập củng cố, vận dụng kiến thức và kĩ năng vào thực tiễn để phát triển năng lực và ghi nhớ kết luận. Thông qua tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong từng chủ đề, kết hợp việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực; kiểm tra, đánh giá theo năng lực, giúp học sinh rèn luyện phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực công nghệ được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Hi vọng quyển sách sẽ mang đến cho các em học sinh những điều hữu ích về ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ để lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai.

NHÓM TÁC GIẢ

MỤC LỤC

	Trang
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH	2
LỜI NÓI ĐẦU	3
Chủ đề 1. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	5
Chủ đề 2. Giáo dục kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân	9
Chủ đề 3. Thị trường lao động kĩ thuật, công nghệ tại Việt Nam	14
Chủ đề 4. Lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	20
Dự án. Nghề nghiệp tương lai của em	26
ÔN TẬP	29
BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ	31



- Trình bày được khái niệm nghề nghiệp, tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội, ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người.
- Kể tên và phân tích được đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.



a) Kỹ thuật viên cơ khí



b) Thợ lắp đặt đường dây điện

Hình 1.1. Một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ



Hãy tìm hiểu những đặc điểm của một số ngành nghề ở Hình 1.1. Các ngành nghề đó có những yêu cầu chung nào đối với người lao động?

1. NGHỀ NGHIỆP

1.1. Khái niệm nghề nghiệp

Nghề nghiệp là tập hợp các công việc cụ thể, giống nhau về các nhiệm vụ hoặc có mức độ tương đồng cao về nhiệm vụ chính. Nghề nghiệp được đào tạo và được xã hội công nhận, mang lại lợi ích cho cộng đồng, tạo thu nhập và giá trị cho mỗi cá nhân.

Trong xã hội, nghề nghiệp rất đa dạng và phong phú với nhiều nghề thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Một số nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ như sau:

- Kỹ sư điện, kỹ sư xây dựng, kỹ sư hoá học,...
- Kỹ thuật viên điện dân dụng chung, kỹ thuật viên nông nghiệp,...
- Thợ cơ khí máy móc (chung), thợ hàn, thợ lát sàn và thợ lát đá,...

1.2. Tầm quan trọng của nghề nghiệp



a) Kỹ sư điện



b) Kỹ sư hoá học



c) Thợ sửa chữa xe có động cơ



d) Thợ hàn

Hình 1.2. Một số nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ



1. Hãy nêu tầm quan trọng của các nghề nghiệp có trong Hình 1.2 đối với con người và xã hội.
2. Hãy tìm hiểu thêm một số nghề phổ biến trong xã hội và nêu tầm quan trọng của các nghề đó đối với con người, xã hội.

Nghề nghiệp có tầm quan trọng rất lớn đối với con người và xã hội.

– *Đối với con người*: Nghề nghiệp giúp người lao động tìm được việc làm, có nguồn thu nhập để nuôi sống bản thân, gia đình và sống có ích cho xã hội; giúp người lao động áp dụng chuyên môn, bồi dưỡng nhân cách, trau dồi kiến thức, kỹ năng nghề và kinh nghiệm.

– *Đối với xã hội*: Nghề nghiệp giúp tạo ra của cải vật chất và giá trị tinh thần cho xã hội.

1.3. Ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp

Việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người có ý nghĩa rất quan trọng đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

– *Đối với cá nhân*: được làm việc phù hợp với chuyên môn, sở thích, đam mê, từ đó phát huy khả năng làm việc, tăng hiệu suất lao động và đạt được thành công trong tương lai.

– *Đối với gia đình*: giúp tiết kiệm được chi phí học tập, phát triển nghề nghiệp.

– *Đối với xã hội*: tránh lãng phí nguồn lực, hạn chế tình trạng thất nghiệp và góp phần phát triển kinh tế, xã hội.



3. Việc chọn lựa đúng đắn nghề nghiệp có ý nghĩa như thế nào đối với cá nhân người lao động?

2. MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ



4. Hãy tìm hiểu những ngành nghề có trong Hình 1.3, nêu đặc điểm và yêu cầu chung của các ngành nghề đó.



a) Xây dựng



b) Cơ khí



c) Điện tử, viễn thông



d) Nông nghiệp

Hình 1.3. Một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ

Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ rất đa dạng và phong phú, với nhiều tên gọi khác nhau, trong đó có một số ngành nghề phổ biến như: xây dựng; cơ khí; điện tử, viễn thông; nông nghiệp;... (Nguồn: Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg).

Các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có những đặc điểm chung sau đây:

– **Sản phẩm lao động:** Kĩ thuật, công nghệ là một lĩnh vực rộng lớn, liên quan trực tiếp đến quá trình tạo ra sản phẩm nhằm phục vụ sản xuất và cuộc sống của con người từ những sản phẩm đơn giản đến sản phẩm công nghệ cao như: vật liệu, dụng cụ, máy móc, thiết bị phục vụ lao động, sản xuất; điện thoại, máy tính, robot, công trình xây dựng, kiến trúc; lương thực, thực phẩm,...

– **Đối tượng lao động:** Làm việc trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ, người lao động vận dụng những kiến thức, kĩ năng để tác động vào quá trình sản xuất tạo ra sản phẩm thông qua các vật liệu, dụng cụ, thiết bị, giống, cây trồng, phân bón,... Đồng thời, người lao động cũng có thể ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ để cải tiến quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất.

– **Môi trường lao động:** Khi làm việc trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ, người lao động tiếp xúc với các máy móc, thiết bị tạo ra tiếng ồn, khói bụi; làm việc trong phòng thí nghiệm, xưởng sản xuất, ngoài công trường; làm việc trên cao, những nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại,...

Đối với người lao động, các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có những yêu cầu chung như sau:

a. Năng lực

- Có trình độ, kiến thức chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm; có khả năng tiếp cận và vận dụng công nghệ mới, hiện đại.
- Có năng lực phân tích, sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.
- Có năng lực tự học (ngoại ngữ, tin học,...), sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu của công việc.
- Có sức khoẻ tốt; thị giác, thính giác tốt; hệ vận động khoẻ mạnh;...

b. Phẩm chất

- Kiên trì, cẩn thận, ngăn nắp, tỉ mỉ; tin cậy, trách nhiệm, kỉ luật; luôn tuân thủ quy định, quy trình.
- Cần cù, khéo léo; có ý thức phấn đấu rèn luyện, học tập phát triển nghề nghiệp.

LUYỆN TẬP

1. Nghề nghiệp có tầm quan trọng như thế nào đối với con người và xã hội?
2. Hãy trình bày ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người.
3. Hãy phân tích những đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

VẬN DỤNG

1. Hãy kể tên những ngành nghề có ở địa phương em và nêu yêu cầu của các ngành nghề đó đối với người lao động.
2. Hãy chọn một nghề mà người thân của em đang làm và nói về tầm quan trọng của nghề đó đối với con người và xã hội.

GHI NHỚ

- Nghề nghiệp là tập hợp các công việc cụ thể, được đào tạo và được xã hội công nhận, mang lại lợi ích cho cộng đồng và giá trị cho mỗi cá nhân.
- Nghề nghiệp giúp người lao động tìm được việc làm, có nguồn thu nhập; bồi dưỡng nhân cách, trau dồi kiến thức; giúp tạo ra của cải vật chất và giá trị tinh thần cho xã hội.
- Lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp giúp cá nhân phát huy khả năng làm việc, tăng hiệu suất lao động và đạt được thành công trong tương lai.
- Các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có những đặc điểm chung: tạo ra sản phẩm phục vụ sản xuất và cuộc sống của con người; lao động với các vật liệu, dụng cụ, thiết bị,...; trong môi trường phòng thí nghiệm, xưởng sản xuất, công trường, trên cao,...
- Đối với người lao động, các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có những yêu cầu chung: có trình độ chuyên môn; làm việc độc lập, nhóm, sáng tạo; tự học; kỉ luật, trách nhiệm, đúng quy trình; cẩn cù, chăm chỉ; có ý thức phấn đấu rèn luyện, học tập phát triển nghề nghiệp; sức khoẻ tốt.

Chân trời sáng tạo



- Mô tả được cơ cấu hệ thống giáo dục tại Việt Nam.
- Nhận ra và giải thích được các thời điểm có sự phân luồng và cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục.
- Hiểu được sau khi kết thúc trung học cơ sở có những hướng đi nào liên quan đến nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.



a) Kỹ sư cơ khí



b) thợ lắp điện cho toà nhà



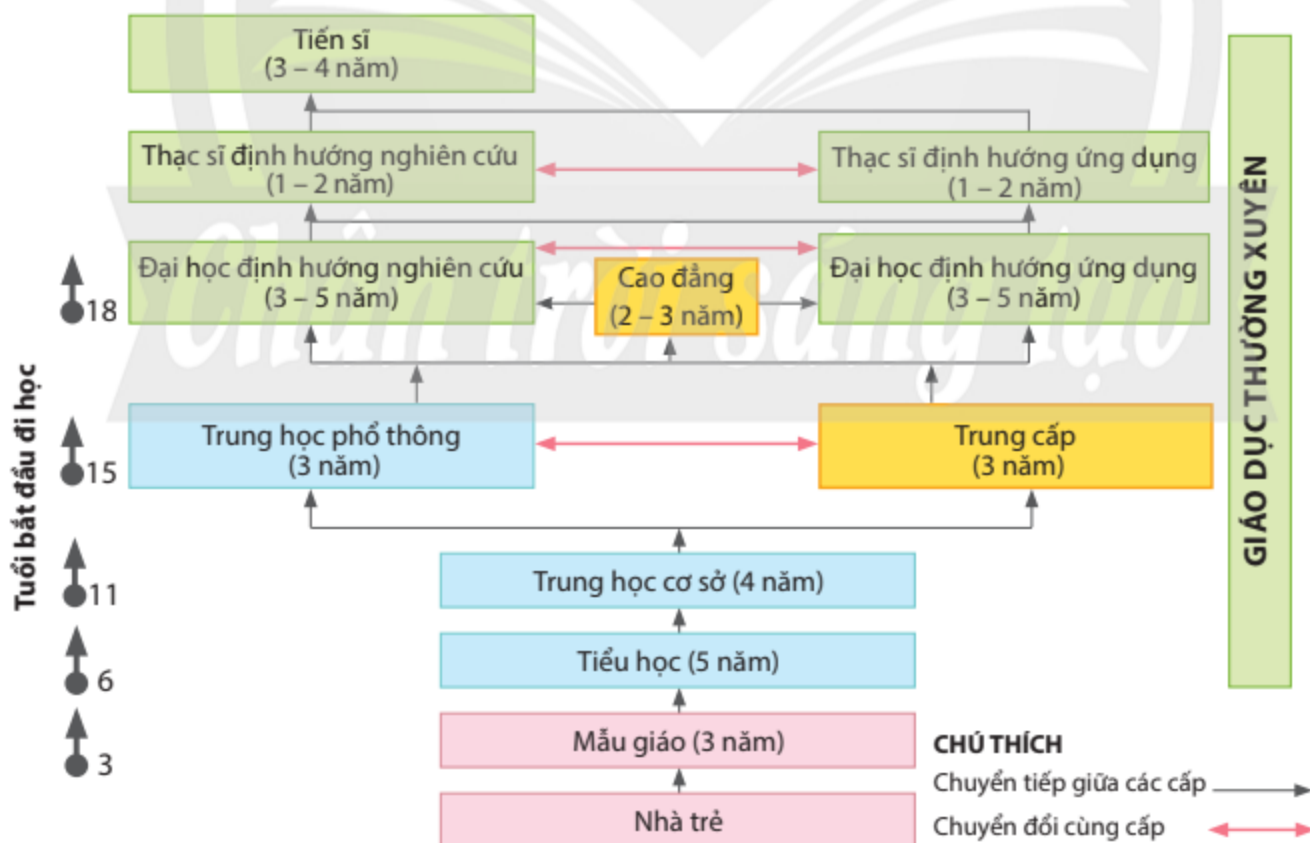
Người học lựa chọn những hướng đi nào sau khi kết thúc trung học cơ sở để có cơ hội nghề nghiệp như minh hoạ ở Hình 2.1?

Hình 2.1. Một số nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ

1. CƠ CẤU HỆ THỐNG GIÁO DỤC VIỆT NAM



1. Hãy quan sát Hình 2.2 và mô tả các cấp học, trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục Việt Nam.



Hình 2.2. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân

(Nguồn: Quyết định 1981/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 10 năm 2016)

Hệ thống giáo dục quốc dân là hệ thống giáo dục mở, liên thông gồm giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

Cấp học, trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm (Luật Giáo dục, 2019):

- *Giáo dục mầm non* gồm giáo dục nhà trẻ và giáo dục mẫu giáo, với các lớp mầm, chồi, lá.
- *Giáo dục phổ thông* gồm giáo dục tiểu học, với các lớp 1, 2, 3, 4, 5; giáo dục trung học cơ sở, với các lớp 6, 7, 8, 9 và giáo dục trung học phổ thông, với các lớp 10, 11, 12.
- *Giáo dục đại học* đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ.
- *Giáo dục nghề nghiệp* đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác.

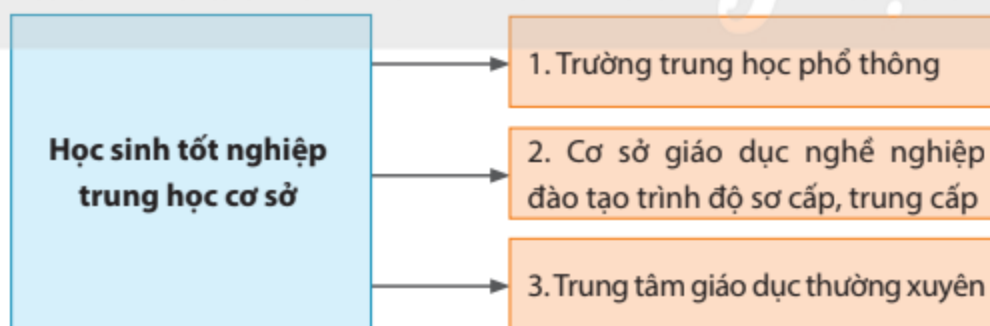
Giáo dục thường xuyên gồm trung học cơ sở, trung học phổ thông và bồi dưỡng nâng cao trình độ.

2. PHÂN LUỒNG VÀ CƠ HỘI LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC

2.1. Thời điểm có sự phân luồng

Phân luồng trong giáo dục là biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục trên cơ sở thực hiện hướng nghiệp trong giáo dục, tạo điều kiện để học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông tiếp tục học tập ở cấp học, trình độ cao hơn hoặc theo học giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội, góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước (Luật Giáo dục, 2019).

Sự phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông được thực hiện ở thời điểm học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và tốt nghiệp trung học phổ thông (theo Quyết định số 522/QĐ-TTg, ngày 14/5/2018) như sau:

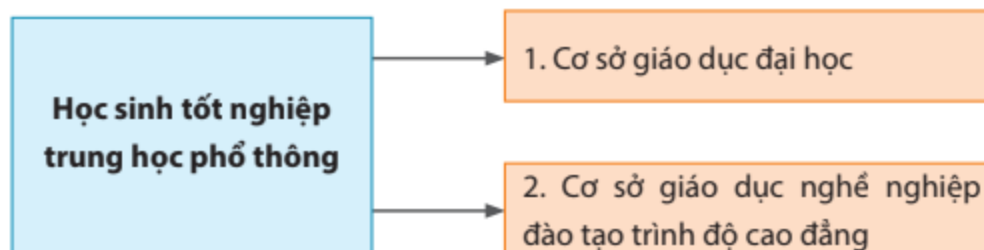


Hình 2.3. Thời điểm có sự phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở

(Nguồn: Quyết định số 522/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 05 năm 2018)

2. Hãy quan sát Hình 2.3 và Hình 2.4 để giải thích các thời điểm có sự phân luồng học sinh trong hệ thống giáo dục.

– Thời điểm học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (1): học sinh tiếp tục học cấp trung học phổ thông (lớp 10, 11, 12) tại các trường trung học phổ thông hoặc trung tâm giáo dục thường xuyên; học sinh cũng có thể tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp (Hình 2.3).



Hình 2.4. Thời điểm có sự phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông
(Nguồn: Quyết định số 522/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 05 năm 2018)

– Thời điểm học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông từ các trường trung học phổ thông hoặc trung tâm giáo dục thường xuyên (2): học sinh tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục đại học; học sinh cũng có thể tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng (Hình 2.4).

2.2. Cơ hội lựa chọn nghề nghiệp

Sự phân luồng trong giáo dục phổ thông giúp học sinh có nhiều cơ hội lựa chọn nghề nghiệp trong hệ thống giáo dục phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân. Trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, học sinh có những cơ hội lựa chọn nghề nghiệp sau:

– Tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn những nghề đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp để tiếp tục học tập tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ để có cơ hội trở thành những lao động thủ công hoặc lao động có kỹ năng trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ như: thợ xây nhà, thợ hàn, thợ sửa chữa điện dân dụng,...

– Tốt nghiệp trung học phổ thông, học sinh có thể lựa chọn các ngành đào tạo trình độ đại học trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ để tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục đại học để có cơ hội trở thành những nhà chuyên môn bậc cao như: kỹ sư xây dựng, kỹ sư cơ khí, kỹ sư điện,...

Học sinh cũng có thể lựa chọn các ngành nghề đào tạo trình độ cao đẳng trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ để tiếp tục học



Một số ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng (Thông tư 26/2020/TT-BLĐTBXH):

– **Trình độ trung cấp:**

- + Công nghệ kỹ thuật xây dựng
- + Công nghệ kỹ thuật cơ khí
- + Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
- + Hàn

- + Cắt gọt kim loại
- + Sửa chữa cơ khí động lực

– **Trình độ cao đẳng:**

- + Công nghệ kỹ thuật xây dựng
- + Công nghệ kỹ thuật cơ khí
- + Công nghệ chế tạo máy
- + Điện tử dân dụng
- + Điện dân dụng

tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để có cơ hội trở thành những nhà chuyên môn bậc trung như: kỹ thuật viên xây dựng dân dụng, kỹ thuật viên điện dân dụng, kỹ thuật viên điện tử dân dụng,... Học sinh cũng có thể lựa chọn theo học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, chương trình đào tạo nghề nghiệp khác đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất và dịch vụ.



Một số ngành đào tạo trình độ đại học (Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT):

+ Công nghệ kỹ thuật xây dựng

+ Công nghệ kỹ thuật cơ khí

+ Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

+ Công nghệ kỹ thuật môi trường

+ Công nghệ kỹ thuật hoá học

3. NHỮNG HƯỚNG ĐI LIÊN QUAN ĐẾN NGHỀ NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ SAU TRUNG HỌC CƠ SỞ

Sau khi kết thúc trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn những hướng đi liên quan đến nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ như sau:

– Tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể tiếp tục học cấp trung học phổ thông, với những môn học thuộc tổ hợp lựa chọn có liên quan đến kỹ thuật, công nghệ tại các trường trung học phổ thông hoặc trung tâm giáo dục thường xuyên.

– Học sinh cũng có thể tiếp tục học các ngành nghề trình độ sơ cấp hoặc trung cấp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp để trở thành những lao động thủ công hoặc lao động có kỹ năng trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

– Ngoài ra, học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở cũng có thể tham gia thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ với những nghề, công việc thuộc nhóm nghề nghiệp lao động giản đơn, phù hợp lứa tuổi và đúng pháp luật.



3. Hãy nêu những hướng đi liên quan đến nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ phù hợp với học sinh sau khi kết thúc trung học cơ sở.

LUYỆN TẬP

1. Hãy nêu các cấp học và trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.
2. Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông có thể tiếp tục học tập ở những cơ sở giáo dục nào? Học sinh có thể có những cơ hội nghề nghiệp nào trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?
3. Tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn những hướng đi nào liên quan đến nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

VẬN DỤNG

Hãy tìm hiểu và kể tên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp ở địa phương em. Cho biết những ngành nghề đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đó.

GHI NHỚ

- Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam là hệ thống giáo dục mở, liên thông gồm giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.
- Sự phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông được thực hiện tại thời điểm học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Học sinh có nhiều cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục. Tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn các nghề đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; tốt nghiệp trung học phổ thông, học sinh có thể lựa chọn các ngành đào tạo trình độ đại học hoặc cao đẳng để tiếp tục học tập; hoặc học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, chương trình đào tạo nghề nghiệp khác.
- Tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể tiếp tục học cấp trung học phổ thông, học nghề trình độ sơ cấp hoặc trung cấp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. Học sinh cũng có thể tham gia thị trường lao động ở nhóm nghề nghiệp giản đơn, phù hợp lứa tuổi và đúng pháp luật.

Chân trời sáng tạo



- Trình bày được khái niệm về thị trường lao động, các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động, vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
- Mô tả được những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay.
- Tìm kiếm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.

Xin thầy chia sẻ thêm thông tin về nhu cầu lao động trong lĩnh vực điện gió và điện mặt trời ở nước ta hiện nay.

Đây là một lĩnh vực mới của ngành điện và đang có nhu cầu tuyển dụng kỹ thuật viên vận hành hệ thống điện gió và điện mặt trời rất cao.



Tình huống ở Hình 3.1 đã cung cấp những thông tin gì về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

Hình 3.1. Minh họa tình huống phỏng vấn chuyên gia về thị trường lao động

1. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

1.1. Khái niệm thị trường lao động

Chúc mừng! Bạn đã trở thành một thành viên của công ty.

Cảm ơn anh! Tôi sẽ làm việc tốt với mức lương và điều kiện làm việc của công ty.



1. Quan sát Hình 3.2 và cho biết những nội dung nào đã được thoả thuận trong hoạt động tuyển dụng trên?

Hình 3.2. Minh họa hoạt động tuyển dụng trong thị trường lao động

Thị trường lao động là thị trường trao đổi hàng hoá "sức lao động" giữa người lao động và người sử dụng lao động thông qua các hoạt động tuyển chọn, thoả thuận về tiền lương và các điều kiện làm việc khác.

Trong đó:

– **Người lao động:** là nguồn cung sức lao động cho người sử dụng lao động, làm việc theo thoả thuận, được trả lương và chịu sự quản lí, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.

– **Người sử dụng lao động:** là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân,... cần thuê mướn, sử dụng người lao động (có nhu cầu sức lao động).

1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động



a) Dây chuyền lắp ráp ô tô có sự tham gia của con người



b) Dây chuyền lắp ráp ô tô tự động bằng robot

Hình 3.3. Minh họa robot thay thế con người trong dây chuyền sản xuất tự động

Thị trường lao động có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố sau:

a. Sự phát triển của khoa học và công nghệ

– Sự tiến bộ của khoa học và công nghệ giúp tạo ra những máy móc, thiết bị công nghệ cao để thay thế con người ở nhiều công đoạn trong quá trình sản xuất, làm giảm bớt số người lao động tham gia sản xuất và tác động trực tiếp đến nhu cầu về số lượng và chất lượng lao động.

– Ứng dụng thành tựu của khoa học và công nghệ giúp tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, từ đó làm tăng nhu cầu lao động chất lượng cao, có trình độ kĩ thuật, kĩ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ.



2. Quan sát Hình 3.3 và so sánh nhu cầu về số lượng và chất lượng lao động giữa hai dây chuyền lắp ráp ô tô.

b. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế do quá trình công nghiệp hoá đất nước, xu hướng phát triển của hội nhập quốc tế và tác động của nền công nghiệp 4.0, kéo theo sự chuyển dịch cơ cấu lao động, dẫn đến nhu cầu lao động sẽ thay đổi cả về số lượng và chất lượng theo từng lĩnh vực sản xuất.



3. Hãy kể một số ngành kinh tế có sự chuyển dịch cơ cấu làm ảnh hưởng đến thị trường lao động hiện nay.

c. Nhu cầu lao động

Việc gia tăng vốn đầu tư sản xuất của người sử dụng lao động làm thay đổi quy mô và công nghệ sản xuất, dẫn đến sự thay đổi nhu cầu lao động về số lượng và chất lượng.



Sự phát triển của khoa học và công nghệ có mối liên hệ và ảnh hưởng tới quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và quy mô sản xuất của người sử dụng lao động.

d. Nguồn cung lao động

Quy mô, cơ cấu, chất lượng của lực lượng lao động ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cung cấp lao động cho thị trường lao động. Trong đó, quy mô và tốc độ gia tăng dân số ở độ tuổi lao động; công tác đào tạo, bồi dưỡng ảnh hưởng đến số lượng và chất lượng nguồn cung lao động cho thị trường lao động.

1.3. Vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

Trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ, thị trường lao động có những vai trò sau:

- Cung cấp những thông tin về thị trường lao động thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ như: xu hướng việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động, các cơ sở đào tạo nghề nghiệp,...
- Giúp người học định hướng lựa chọn ngành nghề, cấp học và trình độ đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, điều kiện của cá nhân.
- Giúp các cơ sở đào tạo (trường đại học, cao đẳng, trung cấp) định hướng và phát triển chương trình đào tạo cho các ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp.
- Giúp người lao động có cơ hội được tuyển dụng vào vị trí việc làm phù hợp với chuyên môn đã được đào tạo.
- Giúp người sử dụng lao động tuyển dụng được người lao động phù hợp và có chất lượng.

2. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM HIỆN NAY

Thị trường lao động Việt Nam liên tục duy trì đà phát triển. Hiện nay, số người có việc làm và thu nhập bình quân tháng của người lao động tiếp tục tăng, tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm trong độ tuổi lao động giảm dần. Bên cạnh đó, thị trường lao động Việt Nam hiện nay vẫn còn một số vấn đề cơ bản sau:

- Xu hướng tuyển dụng người lao động đã qua đào tạo, có kinh nghiệm luôn chiếm tỉ lệ rất cao (Nguồn: Niên giám thống kê năm 2022 của Tổng cục Thống kê).
- Xu hướng nguồn cung lao động lớn hơn nhu cầu tuyển dụng, dẫn đến số người và tỉ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động vẫn ở mức cao (Nguồn: Niên giám thống kê năm 2022 của Tổng cục Thống kê).
- Chất lượng lao động thấp, lao động phân bố không đồng đều ở các lĩnh vực và trình độ đào tạo (Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/>). Tỉ lệ lao động được đào tạo nghề còn thấp, kĩ năng, tay nghề và tác phong lao động công nghiệp còn yếu.

3. TÌM KIẾM NHỮNG THÔNG TIN VỀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

3.1. Nội dung tìm kiếm

Tìm kiếm các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sau:

- Tình trạng xu hướng việc làm của nghề nghiệp.
- Nhu cầu tuyển dụng nghề nghiệp.
- Các cơ sở đào tạo nào đang đào tạo nghề nghiệp.
- Tiền lương và tiền công.

3.2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng quy trình tìm kiếm thông tin.
- Tìm kiếm được các thông tin thị trường lao động.
- Các thông tin chính xác, tin cậy.

3.3. Quy trình tìm kiếm thông tin

Việc tìm kiếm thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ được tiến hành theo các bước như Bảng 3.1.

Bảng 3.1. Quy trình tìm kiếm thông tin về thị trường lao động

Các bước thực hiện	Yêu cầu cần đạt	Minh họa
Bước 1. Xác định mục tiêu tìm kiếm	Xác định được thông tin cần tìm kiếm về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	– Thông tin về tình trạng xu hướng việc làm của nghề nghiệp. – Thông tin về nhu cầu tuyển dụng nghề nghiệp. – Thông tin về các cơ sở đào tạo đang đào tạo nghề nghiệp. – Thông tin về tiền lương và tiền công.

Các bước thực hiện	Yêu cầu cần đạt	Minh họa
Bước 2. Xác định nguồn thông tin	Xác định được nguồn cung cấp thông tin tìm kiếm chính xác, tin cậy.	– Bản tin thị trường lao động Việt Nam. – Tạp chí, báo cáo tình hình kinh tế – xã hội. – Website Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (https://molisa.gov.vn)
Bước 3. Xác định công cụ tìm kiếm	Lựa chọn được công cụ tìm kiếm phù hợp với nguồn thông tin, điều kiện tìm kiếm.	– Internet – Đến thư viện. – Đặt mua tạp chí, báo cáo,...
Bước 4. Tiến hành tìm kiếm	Tìm kiếm được thông tin cần tìm kiếm.	– Tỷ lệ tuyển dụng lao động của doanh nghiệp theo yêu cầu trình độ. – Nhóm ngành có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất. – Thông tin về chương trình đào tạo, trình độ, thời gian đào tạo của các ngành nghề. – Các số liệu về thu nhập trung bình theo tháng của lao động làm công hưởng lương.

3.4. Đánh giá kết quả tìm kiếm

Kết quả tìm kiếm thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ được đánh giá theo tiêu chí mô tả trong Bảng 3.2.

Bảng 3.2. Tiêu chí đánh giá kết quả tìm kiếm thông tin về thị trường lao động

STT	Mô tả	Chưa đạt	Đạt	Tốt
1	Thực hiện quy trình tìm kiếm thông tin	?	?	?
2	Tìm kiếm được các thông tin thị trường lao động	?	?	?
3	Các thông tin chính xác, tin cậy	?	?	?

LUYỆN TẬP

1. Hãy nêu khái niệm thị trường lao động. Trong thị trường lao động, người lao động là ai và người sử dụng lao động là ai?
2. Hãy nêu các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động. Vì sao sự đổi mới công nghệ lại ảnh hưởng đến thị trường lao động?
3. Hãy nêu những vấn đề cơ bản của thị trường lao động Việt Nam hiện nay.
4. Hãy chọn một ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và tìm kiếm thông tin, trình bày kết quả tìm kiếm được về ngành nghề đó.

VẬN DỤNG

Hãy tìm hiểu và chia sẻ nhu cầu lao động của một ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ trong một bản tin thị trường lao động Việt Nam để lựa chọn ngành nghề và trình độ đào tạo có thể tiếp tục học tập sau cấp trung học cơ sở.

GHI NHỚ

- Thị trường lao động là thị trường trao đổi hàng hoá “sức lao động” giữa người lao động và người sử dụng lao động thông qua các hoạt động tuyển chọn, thoả thuận về tiền lương và các điều kiện làm việc khác.
- Thị trường lao động chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố: sự phát triển của khoa học và công nghệ; sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nhu cầu lao động, nguồn cung lao động.
- Thị trường lao động giúp người học lựa chọn ngành nghề, cấp học và trình độ đào tạo; cơ sở đào tạo phát triển chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội; người lao động có cơ hội việc làm phù hợp, người sử dụng lao động tuyển dụng được người lao động có chất lượng.
- Những vấn đề cơ bản của thị trường lao động Việt Nam bao gồm: xu hướng tuyển dụng người lao động đã qua đào tạo, có kinh nghiệm chiếm tỉ lệ rất cao; xu hướng nguồn cung lao động lớn hơn nhu cầu tuyển dụng; chất lượng lao động thấp, lao động phân bố không đồng đều ở các lĩnh vực và trình độ đào tạo.
- Nội dung tìm kiếm các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ bao gồm: tình trạng xu hướng việc làm của nghề nghiệp, nhu cầu tuyển dụng nghề nghiệp, các cơ sở đào tạo nào đang đào tạo nghề nghiệp, tiền lương và tiền công.



- Tóm tắt được một số lí thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp.
- Giải thích được các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp.
- Nhận ra và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

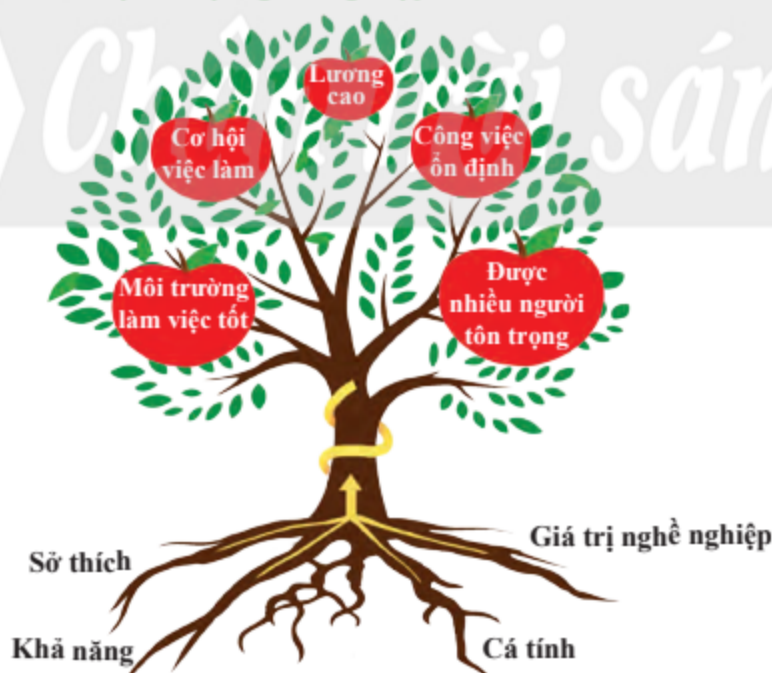


Quan sát Hình 4.1, em hãy cho biết cô giáo tư vấn cho bạn học sinh dựa trên những yếu tố nào?

Hình 4.1. Minh họa tình huống trao đổi giữa học sinh và giáo viên về lựa chọn nghề nghiệp

1. LÍ THUYẾT CƠ BẢN VỀ LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP

1.1. Lí thuyết cây nghề nghiệp



1. Hãy nêu những cơ sở lựa chọn nghề nghiệp và thành quả đạt được theo lí thuyết cây nghề nghiệp minh họa ở Hình 4.2.

Hình 4.2. Minh họa cây nghề nghiệp (Phoenix Ho, 2011)

Cây nghề nghiệp mô tả mối liên hệ giữa đặc điểm cá nhân với nghề nghiệp của mỗi người. Đây là một lí thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp, giúp học sinh có cơ sở trong việc quyết định lựa chọn ngành nghề; bậc học và trình độ đào tạo phù hợp.

Cây nghề nghiệp có hai phần:

– *Phần rễ*: minh họa nền tảng lựa chọn nghề nghiệp, bao gồm: sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp. Đây là những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp, quyết định đến sự thành công trong nghề nghiệp tương lai của mỗi người.

– *Phần quả*: minh họa các yếu tố phát triển, thành công của nghề nghiệp dựa trên nền tảng của phần rễ, bao gồm: cơ hội việc làm, môi trường làm việc tốt, lương cao, công việc ổn định, được nhiều người tôn trọng,...

Lựa chọn nghề dựa trên những yếu tố ở phần rễ cây nghề nghiệp là cơ sở giúp người lao động gặt hái được những quả ngọt trong nghề nghiệp.

1.2. Lí thuyết mật mã Holland



Hình 4.3. Minh họa mật mã Holland (John Holland, 1985)

2. Hãy nêu tên một số nghề nghiệp phù hợp với từng nhóm tính cách theo lí thuyết mật mã Holland như minh họa ở Hình 4.3. Trong sáu nhóm tính cách nghề nghiệp đó, em phù hợp nhất với nhóm nào?

Lí thuyết mật mã Holland là một công cụ hỗ trợ cá nhân trong việc lựa chọn nghề nghiệp dựa trên kết quả trắc nghiệm đặc điểm, tính cách nghề nghiệp của cá nhân.

Lí thuyết mật mã Holland nêu bật sáu kiểu người, bao gồm: kỹ thuật, nghiên cứu, nghệ thuật, xã hội, quản lý, nghiệp vụ (Hình 4.3). Hầu như ai cũng có thể được xếp vào một trong sáu kiểu người đó và tương ứng với sáu nhóm tính cách: thực tế, điều tra, nghệ sĩ, xã hội, doanh nhân, nguyên tắc.

Một cá nhân lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với tính cách của họ sẽ dễ dàng đem lại hiệu quả cao trong công việc (Bảng 4.1).

Bảng 4.1. Một số nghề nghiệp điển hình theo sáu nhóm tính cách

Nhóm tính cách	Kiểu người (Hồ Phụng Hoàng Phoenix, Trần Thị Thu, 2013)	Đặc điểm tính cách	Nghề nghiệp phù hợp
Thực tế	Kĩ thuật	Thích làm việc với những vật cụ thể, máy móc, dụng cụ, cây cối, con vật hoặc các hoạt động ngoài trời.	Thợ sửa chữa điện dân dụng; kĩ thuật viên máy móc, công cụ; kĩ sư điện; kĩ sư điện tử; bác sĩ thú y; kĩ sư xây dựng,...
Điều tra	Nghiên cứu	Thích quan sát, tìm tòi, điều tra, phân tích, đánh giá hoặc giải quyết vấn đề.	Nhà hoá học, nhà toán học, nhà vật lí học và thiên văn học,...
Nghệ sĩ	Nghệ thuật	Có khả năng nghệ thuật, sáng tác, trực giác và thích làm việc trong các tình huống không có kế hoạch trước như dùng trí tưởng tượng và sáng tạo.	Nhà thiết kế trang phục/thời trang, phụ kiện; hoạ sĩ; nhạc sĩ; ca sĩ;...
Xã hội	Xã hội	Thích làm việc cung cấp hoặc làm sáng tỏ thông tin, thích giúp đỡ, huấn luyện, chữa trị hoặc chăm sóc sức khoẻ cho người khác, có khả năng về ngôn ngữ.	Nhà văn, nhà báo, nhà tâm lí học, nhà kinh tế học,...
Doanh nhân	Quản lí	Thích làm việc với những người khác, có khả năng tác động, thuyết phục, thể hiện, lãnh đạo hoặc quản lí các mục tiêu của tổ chức, các lợi ích kinh tế.	Chủ tịch, Phó Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã; lãnh đạo quản lí khối đoàn thể; Giám đốc, Phó Giám đốc công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp, hợp tác xã;...
Nguyên tắc	Nghiệp vụ	Thích làm việc với dữ liệu, con số, có khả năng làm việc văn phòng, thống kê, thực hiện các công việc đòi hỏi chi tiết, tỉ mỉ, cẩn thận hoặc làm theo hướng dẫn của người khác.	Kế toán, kiểm toán, kiểm lâm, nhà ngoại giao, công chứng viên,...



Một số đặc điểm của sáu kiểu người (Hồ Phụng Hoàng Phoenix, Trần Thị Thu, 2013)

- **Kĩ thuật:** thích làm việc có mục tiêu, có kế hoạch, thích các hoạt động ngoài trời, các hoạt động thực hành hoặc thủ công.
- **Nghiên cứu:** thích sự chính xác, các hoạt động nghiên cứu, toán học hoặc khoa học.
- **Nghệ thuật:** thích sự cải tiến, đổi mới, thích các hoạt động sáng tạo.
- **Xã hội:** thích việc cung cấp và làm sáng tỏ thông tin, các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, tư vấn hoặc phát triển người khác.
- **Quản lí:** hoà đồng, tự tin; thích hùng biện, phiêu lưu và những hoạt động mang tính thuyết phục người khác.
- **Nghệ vụ:** thích thực hiện công việc theo hướng dẫn rõ ràng, hoạt động có tổ chức, có hệ thống.

2. QUY TRÌNH LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP

Việc lựa chọn nghề nghiệp được tiến hành theo các bước như Bảng 4.2.

Bảng 4.2. Quy trình lựa chọn nghề nghiệp

Bước	Mô tả	Ví dụ minh họa
Bước 1. Đánh giá bản thân	Tìm hiểu năng lực, sở thích cá nhân, điều kiện và truyền thống gia đình phù hợp với yêu cầu của nghề nghiệp.	– Học tốt các môn Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Toán,... – Thích làm việc với máy móc, sửa chữa thiết bị điện gia dụng và sáng tạo. – Gia đình đủ điều kiện hỗ trợ tiếp tục học tập cấp trung học phổ thông và đại học. – Gia đình có truyền thống làm việc trong lĩnh vực điện.
Bước 2. Tìm hiểu thị trường lao động	Tìm hiểu thông tin thị trường lao động về nghề nghiệp được đánh giá phù hợp với bản thân.	– Thông tin về nhóm ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng cao và triển vọng thị trường. – Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động.
Bước 3. Quyết định nghề nghiệp	Quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp bản thân; thuộc nhóm ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng; lương cao.	– Kỹ sư điện. – Kỹ thuật viên kỹ thuật điện dân dụng. – thợ sửa chữa điện gia dụng.

3. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI QUYẾT ĐỊNH LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP CỦA BẢN THÂN TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

Các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ như sau:

3.1. Yếu tố chủ quan

Người lựa chọn làm việc trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ cần có:

- *Năng lực*: có trình độ chuyên môn phù hợp và khả năng tiếp cận công nghệ mới; có năng lực sáng tạo, làm việc theo nhóm và tự học; có sức khỏe tốt, thị giác, thính giác tốt, có hệ vận động khỏe mạnh,...
- *Sở thích*: thích làm việc với các máy móc, thiết bị, công cụ; thích chăm sóc cây trồng, vật nuôi.
- *Cá tính*: mạnh mẽ, tự tin; lí trí, sâu sắc; cầu toàn.



3. Hãy nêu những yếu tố có trong tình huống minh họa ở Hình 4.1.

3.2. Yếu tố khách quan

Người lựa chọn làm việc trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ thường chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố:

- *Gia đình*: truyền thống nghề nghiệp và điều kiện kinh tế của gia đình.
- *Bạn bè*: một số chịu sự ảnh hưởng bởi xu hướng, lời khuyên lựa chọn nghề nghiệp của bạn bè.
- *Nhà trường*: xuất phát từ hoạt động tư vấn hướng nghiệp của thầy cô trong trường.
- *Xã hội*: nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội đối với các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất ở địa phương, trong nước và ngoài nước.



Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội được công bố trên cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và cổng Thông tin điện tử của Chính quyền địa phương.

LUYỆN TẬP

1. Người lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ cần có những năng lực, sở thích và tính cách nào?
2. Hãy trình bày nội dung các bước của quy trình lựa chọn nghề nghiệp.
3. Yếu tố gia đình, bạn bè, nhà trường và xã hội ảnh hưởng như thế nào tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

VẬN DỤNG

Hãy chọn một ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ phù hợp với bản thân theo các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp.

GHI NHỚ

- Hai lí thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp bao gồm: lí thuyết cây nghề nghiệp, lí thuyết mật mã Holland.
- Quy trình lựa chọn nghề nghiệp gồm các bước:
 1. Đánh giá bản thân.
 2. Tìm hiểu thị trường lao động.
 3. Quyết định nghề nghiệp.
- Những yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ bao gồm: yếu tố chủ quan (năng lực, sở thích, cá tính), sức khoẻ, yếu tố khách quan (gia đình, bạn bè, nhà trường, xã hội).

Chân trời sáng tạo

1. MỤC TIÊU

Tự đánh giá được mức độ phù hợp về năng lực, sở thích, cá tính của bản thân, bối cảnh của gia đình đối với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

2. NHIỆM VỤ

- Tìm hiểu một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ; phân tích đặc điểm và những yêu cầu chung đối với người lao động.
- Tự đánh giá mức độ phù hợp về năng lực, sở thích, cá tính của bản thân, bối cảnh của gia đình đối với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

3. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Sản phẩm dự án được đánh giá theo tiêu chí sau:

- Nội dung giới thiệu một số ngành nghề phổ biến thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ bao gồm: tên ngành nghề, đặc điểm, yêu cầu.
- Kết quả tự đánh giá:
 - + Hoàn thành Mẫu 1: tự đánh giá mức độ phù hợp của bản thân với ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
 - + Hoàn thành Mẫu 2: tự đánh giá mức độ phù hợp bối cảnh gia đình với ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
- Kết luận được sự phù hợp về năng lực, sở thích, cá tính của bản thân, bối cảnh của gia đình đối với một ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

4. DỤNG CỤ, THIẾT BỊ, VẬT LIỆU

- Sách giáo khoa Công nghệ 9.
- Giấy, viết,...
- Phương tiện hỗ trợ: máy tính có kết nối internet.
- Tài liệu học tập có liên quan khác.

5. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

- Bước 1. Đánh giá bản thân: Tìm hiểu năng lực, sở thích, cá tính của bản thân, bối cảnh của gia đình.

Mẫu 1. Tự đánh giá mức độ phù hợp của bản thân với ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

STT	Kiểu người	Nội dung đánh giá	Mức độ tự đánh giá		
			Không phù hợp	Phù hợp	Rất phù hợp
1	Nhóm kĩ thuật	Có tính tự lập, năng động	?	?	?
		Có lối sống ngăn nắp	?	?	?
		Thích làm việc với máy móc, dụng cụ	?	?	?
		Thích làm việc với cây cối, con vật, các hoạt động ngoài trời	?	?	?
2	Nhóm nghiên cứu	Có óc phân tích	?	?	?
		Có óc quan sát	?	?	?
		Thích quan sát, tìm tòi, khám phá, học hỏi	?	?	?
		Thích điều tra, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề	?	?	?
3	Nhóm nghệ thuật	Giàu trí tưởng tượng	?	?	?
		Có khả năng nghệ thuật, sáng tác	?	?	?
		Thích sự cải tiến, đổi mới	?	?	?
		Thích làm việc trong các tình huống sáng tạo	?	?	?
4	Nhóm xã hội	Làm việc có trách nhiệm	?	?	?
		Quan tâm đến người khác	?	?	?
		Thích làm công việc có tính cộng đồng	?	?	?
		Thích nói chuyện trước đám đông	?	?	?
5	Nhóm quản lí	Hoạt động tích cực	?	?	?
		Kiên trì trong công việc	?	?	?
		Thích hoạt động nhóm	?	?	?
		Thích hùng biện, thuyết phục, lãnh đạo người khác	?	?	?
6	Nhóm nghiệp vụ	Có tính cẩn thận	?	?	?
		Thoải mái làm việc theo kế hoạch đã được thiết lập	?	?	?
		Thích làm việc với dữ liệu, con số	?	?	?
		Thích làm công việc văn phòng, thống kê	?	?	?

Mẫu 2. Tự đánh giá mức độ phù hợp bối cảnh gia đình với ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ tự đánh giá		
		Không phù hợp	Phù hợp	Rất phù hợp
1	Điều kiện kinh tế gia đình phù hợp để hỗ trợ học tập phát triển nghề nghiệp	?	?	?
2	Truyền thống gia đình phù hợp với nghề nghiệp lựa chọn	?	?	?

- Bước 2. Tìm hiểu thị trường lao động: Giới thiệu được một số ngành nghề phổ biến thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ, bao gồm: tên ngành nghề, đặc điểm của ngành nghề.
- Bước 3. Quyết định nghề nghiệp (đánh giá phù hợp hay không phù hợp).

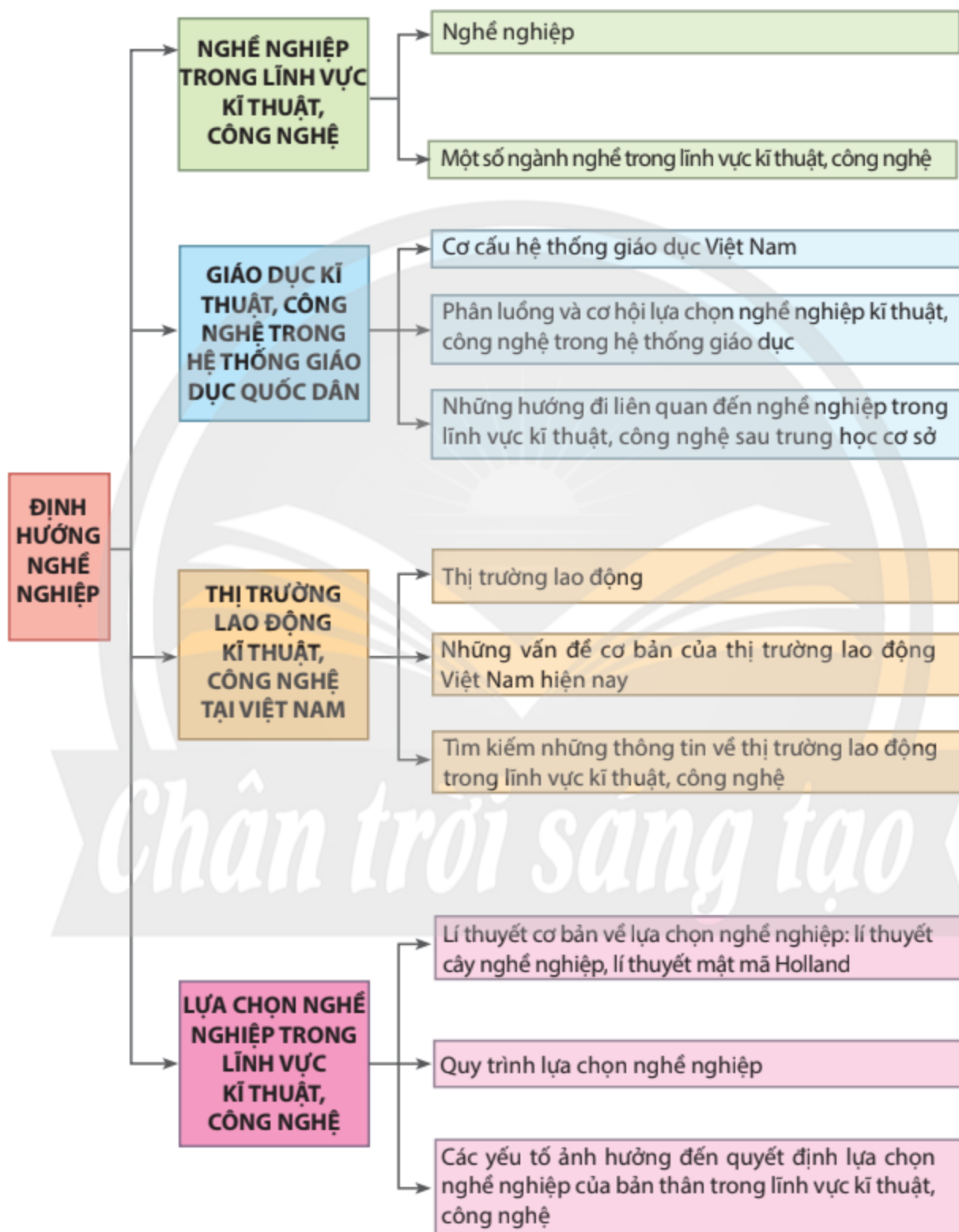
6. ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN

Sản phẩm dự án được đánh giá theo các tiêu chí sau:

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ tự đánh giá		
		Chưa đạt	Đạt	Tốt
1	Nội dung giới thiệu một số ngành nghề phổ biến thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	?	?	?
2	Kết quả tự đánh giá theo Mẫu 1.	?	?	?
3	Kết quả tự đánh giá theo Mẫu 2.	?	?	?
4	Kết luận được sự phù hợp về năng lực, sở thích, cá tính của bản thân; bối cảnh của gia đình đối với một ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	?	?	?

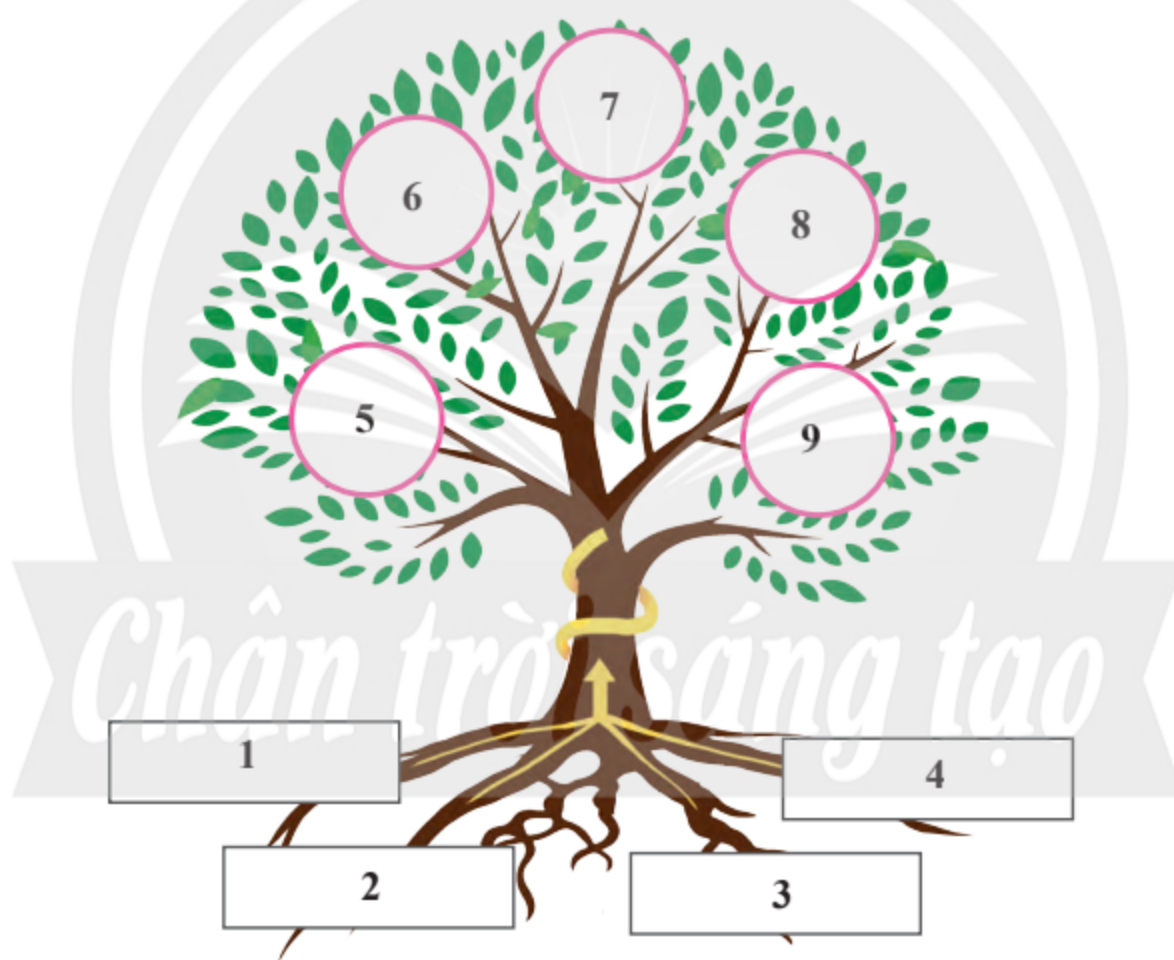
ÔN TẬP

Nội dung định hướng nghề nghiệp được tóm tắt như sau:



CÂU HỎI

1. Việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của em sẽ mang lại những lợi ích gì cho bản thân, gia đình và xã hội?
2. Sau khi tốt nghiệp cấp trung học cơ sở, học sinh có thể học nghề theo những hướng nào?
3. Người lao động cần đáp ứng những yêu cầu gì để có thể làm việc trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?
4. Hãy mô tả những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay.
5. Để biết được xu hướng tuyển dụng, tìm việc trên thị trường trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, em cần tìm kiếm những thông tin gì? Tìm những thông tin đó ở đâu?
6. Hãy điền các yếu tố vào rễ và quả của cây nghề nghiệp ở Hình 0.1, qua đó trình bày tóm tắt lý thuyết cây nghề nghiệp.



Hình 0.1. Minh họa cây nghề nghiệp

7. Bạn A có mơ ước tương lai được làm việc trong ngành nghề cơ học, cơ khí. Em hãy tư vấn cho bạn A cách thức lựa chọn nghề nghiệp phù hợp.

BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

TT	Thuật ngữ	Trang
C	Cơ hội việc làm: những tình huống hoặc sự kiện có thể tạo ra việc làm cho người lao động.	19
M	Môi trường làm việc: các yếu tố như không gian làm việc, trang thiết bị, máy móc, vật chất phục vụ cho công việc, các chế độ chính sách đối với người lao động và sự tương tác xã hội tại nơi làm việc.	20
N	Nhà chuyên môn bậc cao: những nghề đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm ở trình độ cao.	11
	Nhà chuyên môn bậc trung: những nghề đòi hỏi phải có kiến thức và kinh nghiệm ở trình độ bậc trung.	12
T	Thuê mướn lao động: quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động cam kết trả lương cho người lao động và người lao động cam kết làm việc cho người sử dụng lao động theo thoả thuận.	15
	Tuyển dụng lao động: hoạt động của người sử dụng lao động để tìm kiếm, tuyển chọn, gia tăng số lượng lao động.	16
V	Vị trí việc làm: công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý tương ứng.	7

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN ÁNH LINH – PHẠM TRƯỜNG THỊNH

Biên tập mỹ thuật: CAO TIẾN DŨNG

Thiết kế sách: CAO TIẾN DŨNG

Trình bày bìa: TÔNG THANH THẢO

Minh họa: TRẦN ANH NHÂN

Sửa bản in: NGUYỄN THỊ KIM ANH – NGUYỄN ÁNH LINH

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

CÔNG NGHỆ 9 – ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP
(Chân trời sáng tạo)

Mã số: G2HH9C004M23

In bản, (QĐ in số) Khổ 19 × 26,5 cm.

Đơn vị in:

Cơ sở in:

Số ĐKXB: 4223-2023/CXBIPH/20-2169/GD

Số QĐXB: ngày tháng năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20....

Mã số ISBN: 978-604-0-38975-6



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|--|---|
| 1. NGỮ VĂN 9 – TẬP MỘT | 11. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp |
| 2. NGỮ VĂN 9 – TẬP HAI | Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà |
| 3. TOÁN 9 – TẬP MỘT | 12. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp |
| 4. TOÁN 9 – TẬP HAI | Mô đun Nông nghiệp 4.0 |
| 5. TIẾNG ANH 9 | 13. CÔNG NGHỆ 9 – Trải nghiệm nghề nghiệp |
| Friends Plus - Student Book | Mô đun Cắt may |
| 6. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9 | 14. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 9 |
| 7. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9 | 15. ÂM NHẠC 9 |
| 8. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9 | 16. MĨ THUẬT 9 (1) |
| 9. TIN HỌC 9 | 17. MĨ THUẬT 9 (2) |
| 10. CÔNG NGHỆ 9 – Định hướng nghề nghiệp | 18. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9 (1) |
| | 19. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9 (2) |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

ISBN 978-604-0-38975-6



9 786040 389756

Bản in thử
Sách không bán